



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 28/05/2026 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mức nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
1.2	17:45	21:15	↗
2.8	00:07	03:15	↘
2	05:27	09:00	↗
3.2	11:12	14:30	↘
0.9	18:19	22:00	↗
3	01:05	04:15	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Chương	EVER OUTWIT	10.1	195	27,025	P/s3 - CL4-5	01:30	// 04.30 ↑	A1-A6
2	Nghị - Đảo	TPC-TK08; TPC-SL-18	6	190	6,257	H25 - CanGio	21:30		
3	K.Toàn	ZHONG GU NAN HAI	9.2	172	18,490	P/s3 - CL5	01:30	// 04.30	A3-A5
4	Đức	ORIENTAL BRIGHT	8.4	162	13,596	H25 - TCHP	00:00	// 02.30 SR	08-12
5	Đ.Toàn	SITC HAINAM	8.5	172	17,119	P/s3 - CL3	07:30	// 09.30	A1-A5
6	N.Hiến	KMTC HAIPHONG	8.5	173	18,370	P/s3 - CL4-5	10:30	// 12.00	A1-A6
7	Đặng	KMTC PUSAN	9.3	169	16,717	P/s3 - CL4	09:00	// 12.00	A2-A3
8	Tân	CA GUANGZHOU	9.9	167	17,871	P/s3 - BP6	09:30	Tăng cường dây	A3-TM
9	Uy	HEUNG A HOCHIMINH	9.5	173	17,791	P/s3 - CL1	10:00	// 13.00	A1-A6
10	N.Chiến	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	P/s3 - BP7	10:00	Tăng cường dây	A2-A5
11	Anh	TS CHIBA	8.8	148	9,981	P/s3 - BNPH	19:00	// 22.00	A5-01
12	M.Hùng	ERAMUS EFFORT	8.5	142	9,562	P/s3 - CL4	23:00	//0200	A3-01
13	Q.Hung - H.Thanh	NIMTOFTE MAERSK	8.3	172	26,255	P/s3 - CL5	19:00	// 22.00	A1-A6
14	Khái	SITC INCHON	8.5	162	13,267	P/s3 - CL4-5	23:00	// 02.00	
15	N.Minh	EVER CAST	9.4	173	17,933	P/s3 - CL7	05:30	// 0900	
16	Thịnh	MIYUNHE	9.4	183	16,738	P/s3 - BNPH	00:30		A1-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.dài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Khái - Trung	EMERALD TOWER	12.5	300	96,375	CM2 - P/s3	08:00	MT-VTX	MR-AWA
2	P.Hải - Nhật	WAN HAI A09	11.3	335	122,045	CM3 - P/s3	10:30	MP	MR-KS-AWA
3	A.Tuấn	ACX PEARL	10	223	29,060	P/s3 - CM2	16:00	MP-VTX	MR-AWA
4	Duyệt	WAN HAI 368	10.7	204	30,468	P/s3 - CM2	08:00	MT	MR-AWA

5	Quân - N.Thanh	YM TARGET	10.85	330	115,761	P/s3 - CM3	18:30	MT;	MR-KS-AWA
STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	M.Cường	MILD CHORUS	9	148	9,994	TCHP - H25	01:00	SR	08-12
2	Quang	WAN HAI 293	10.5	175	20,918	CL7 - P/s3	09:00	LT	A1-A6
3	P.Hung	EVER OPTIMA	9.7	195	27,025	CL4-5 - P/s3	04:30	LT	A1-A6
4	Quyết	WAN HAI 289	9.3	175	20,899	CL5 - P/s3	04:30	LT	A3-AB02
5	Hà - Giang	WAN HAI 317	10.2	213	27,800	BP7 - P/s3	07:30	LT	A5-A6
6	P.Cần - Diệu	YM CERTAINTY	10.5	210	32,720	BP6 - P/s3	09:00	LT	A1-A6
7	V.Hoàng - T.Cần	INCHEON VOYAGER	10.6	196	27,828	CL3 - P/s3	11:00	LT	A1-A5
8	Kiên	ORIENTAL BRIGHT	7.1	162	13,596	TCHP - H25	11:00	SR	08-12
9	H.Trường	EVER CAST	8	173	17,933	CL7 - P/s3	20:00		A2-A5
10	Đức	DONGJIN CONFIDENT	9.4	172	18,340	CL1 - P/s3	12:00	LT	A3-AB02
11	Thịnh	ZHONG GU NAN HAI	9.9	172	18,490	CL5 - P/s3	22:30		A2-A6
12	K.Toàn - Chính	MIYUNHE	9.6	183	16,738	BNPH - P/s3	21:30	Cano DL	A2-A5
13	Đ.Toàn	KMTC HAIPHONG	9.3	173	18,370	CL4-5 - P/s3	02:30		A1-A6
14	V.Dũng	SITC HAINAM	9.1	172	17,119	CL3 - P/s3	20:30		A5-TM
15	Đặng	KMTC PUSAN	9	169	16,717	CL4 - P/s3	22:30		A2-A3
16	Nghị	INTERASIA PURSUIT	9.9	170	18,826	BP5 - P/s3	22:30		A1-A5
17	N.Chiến	SAWASDEE SUNRISE	9.1	172	18,051	CL1 - P/s3	01:30	LT	AB02-TM
18	N.Hiến	SKY SUNSHINE	7.3	172	17,853	BNPH - P/s3	03:30	LT	A1-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dời	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Dũng - Chính	INTERASIA PURSUIT	9.9	170	18,826	CL4 - BP5	07:30	Hồng máy, Tăng cường dây	A3-01
2	N.Minh	CA GUANGZHOU	9.9	167	17,871	BP6 - CL3	21:00		A2-A3
3	A.Dũng - Hoàn	SAWASDEE SPICA	9.5	172	18,072	BP7 - CL7	20:30	ĐX	